

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 15/2007/QĐ-BBCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin và truyền thông
vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 05 năm 2002;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về lập phê, duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

*Thực hiện uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 116/TB-VPCP ngày 22 tháng 05 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin và truyền thông 3 vùng kinh tế trọng điểm Bắc, Trung, Nam;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin và truyền thông vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020" với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển viễn thông và công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và góp phần đưa vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) Bắc Bộ trở

thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại lớn của đất nước và khu vực Đông Nam Á, là địa bàn cầu nối để hội nhập, hợp tác kinh tế có hiệu quả với các nước trong khu vực. Đẩy mạnh phát triển viễn thông và công nghệ thông tin tại Thủ đô Hà Nội làm hạt nhân lan toả và phát triển của toàn vùng KTTĐ Bắc Bộ và động lực thúc đẩy, hỗ trợ các tỉnh khu vực Bắc Bộ.

b) Viễn thông là ngành kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ quan trọng thuộc kết cấu hạ tầng, được phát triển đi trước một bước và toàn diện về mạng lưới, công nghệ và dịch vụ, bảo đảm an toàn mạng lưới, kết nối liên vùng và cả nước, phục vụ tốt hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất và của toàn xã hội, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hoá và phát triển bền vững, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội cho toàn vùng, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phục vụ hiệu quả và kịp thời cho công tác an ninh, quốc phòng trong mọi tình huống.

c) Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ thông tin làm tiền đề hỗ trợ các ngành công nghiệp khác phát triển. Đi thẳng vào công nghệ hiện đại, phát huy lợi thế về tiềm năng lao động, đẩy mạnh hợp tác quốc tế để khai thác nguồn vốn và công nghệ mới. Đầu tư nước ngoài đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghiệp phần cứng.

d) Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và an ninh, quốc phòng, đặc biệt tập trung ưu tiên phát triển chính phủ điện tử, thương mại điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương thức quản lý, quy trình điều hành, trợ giúp đắc lực cho hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, tiến tới xây dựng "tỉnh, thành phố điện tử". Từng bước cung cấp thông tin qua mạng phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan nhà nước nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả hơn.

2. Mục tiêu và định hướng phát triển

a) Phát triển viễn thông

- Mục tiêu đến năm 2010

Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông hiện đại, dung lượng và tốc độ lớn, độ tin cậy cao. Xây dựng thành phố Hà Nội trở thành một trung tâm dịch vụ viễn thông chất lượng cao, cung cấp đa dịch vụ và hoạt động có hiệu quả, có tầm cỡ quốc tế. Phát triển viễn thông phục vụ tốt và kịp thời cho phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, phục vụ hiệu quả cho công tác tìm kiếm, cứu nạn trên biển và các vùng thường xuyên xảy ra bão lũ. Duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với bình quân cả nước; tốc độ tăng trưởng toàn vùng đạt từ 20% - 30%. Phổ cập dịch vụ điện thoại và Internet đến thôn vào năm 2010. Thu hẹp khoảng cách về sử dụng dịch vụ giữa các tỉnh, thành phố trong vùng. Bảo đảm 100% số xã có điểm truy nhập dịch vụ điện thoại công cộng, 70% số xã có điểm truy nhập Internet công cộng, 100% số huyện và hầu hết các xã trong vùng được cung cấp dịch vụ Internet băng rộng. Đến năm 2010 mật độ điện thoại toàn vùng đạt 65 - 70 máy/100 dân (điện thoại cố định: 23 - 25 máy và điện thoại di động: 42 - 45 máy); tỷ lệ dân số sử dụng Internet là 35% - 40% (Chỉ tiêu phát triển viễn thông đến năm 2010 của các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương vùng KTTĐ Bắc Bộ tại Phụ lục 1).

- Định hướng đến năm 2020

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông tiên tiến, hiện đại, hoạt động hiệu quả, an toàn và tin cậy, có độ bao phủ rộng khắp. Phát triển mạnh mạng thế hệ sau (NGN) nhằm cung cấp đa dịch vụ trên một hạ tầng thống nhất. Đẩy mạnh phát triển mạng truy nhập băng rộng để bảo đảm phát triển các ứng dụng trên mạng như: chính phủ điện tử, thương mại điện tử, đào tạo, khám chữa bệnh từ xa và các ứng dụng khác. Các mạng viễn thông di động phát triển tiến tới hệ thống thông tin di động thế hệ thứ 3 (3G) và các thế hệ tiếp sau. Phát triển các dịch vụ phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ phát thanh, truyền hình, công nghệ thông tin và viễn thông, đáp ứng kịp thời nhu cầu trao đổi thông tin của toàn xã hội. Đến năm 2020, mức độ sử dụng các dịch vụ viễn thông đạt mức của các nước công nghiệp phát triển. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ viễn thông tại nông thôn ngang bằng với thành thị.

b) Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

- Mục tiêu đến năm 2010

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tại vùng KTTĐ Bắc Bộ trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, chủ lực, phát triển bền vững, tăng trưởng cao, ổn định, định hướng vào xuất khẩu, là hạt nhân thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của vùng và các vùng lân cận. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp công nghệ thông tin tại thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Bắc Ninh. Đưa thành phố Hà Nội từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp công nghệ thông tin ở khu vực Đông Nam Á. Công nghiệp công nghệ thông tin có tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 30% - 35 %/năm. Đến năm 2010, tổng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ thông tin đạt 2 - 3 tỷ USD chiếm khoảng 8% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của vùng.

- Định hướng đến năm 2020

Phấn đấu trước năm 2015 công nghiệp công nghệ thông tin trở thành một ngành kinh tế chủ lực, tăng trưởng cao, bền vững, ổn định. Đến năm 2020 giá trị sản xuất của công nghiệp công nghệ thông tin chiếm khoảng 20% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của toàn vùng. Vùng KTTĐ Bắc Bộ trở thành một trung tâm về sản xuất linh kiện điện tử và sản xuất phần mềm ở khu vực Đông Nam Á. Thủ đô Hà Nội thành một trung tâm công nghiệp công nghệ thông tin mạnh ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là công nghiệp sản xuất linh kiện điện tử và phần mềm.

c) Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin

- Mục tiêu đến năm 2010

Trong các cơ quan nhà nước, hệ thống chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời làm công cụ hữu ích cho cải cách hành chính. Tin học hóa các hoạt động nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước. Xây dựng và sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng thông tin, trang thông tin điện tử phục vụ việc trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan và tổ chức, cá nhân. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử và khai thác thông tin trong công việc.

Hình thành và thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử và thương mại điện tử cùng với việc đi vào hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số. Trang

thông tin điện tử của các tỉnh, thành phố phải cung cấp và cập nhật đầy đủ thông tin về chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm công, các hoạt động trên môi trường mạng của các cơ quan, các thông tin thu hút đầu tư qua mạng. Người dân và các doanh nghiệp có thể truy nhập và sử dụng thông tin một cách nhanh chóng, dễ dàng. Một số dịch vụ khai báo, đăng ký, cấp phép được thực hiện trực tuyến.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp. Trung bình có 60% doanh nghiệp ở Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng thực hiện báo cáo, thống kê, khai báo thuế, đăng ký và được cấp phép kinh doanh, nhận chứng chỉ qua mạng; Trên 40% doanh nghiệp khai báo, đăng ký và thực hiện các thủ tục hải quan qua mạng. Khoảng 50% các doanh nghiệp lớn nắm vững kỹ năng kinh doanh trên mạng và tiến hành các giao dịch điện tử, 70% các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhận thức được lợi ích của thương mại điện tử và có những ứng dụng nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Định hướng đến năm 2020

Vào năm 2015 hoàn thành việc xây dựng các công trình lớn về kết cấu hạ tầng thông tin để gắn kết vùng KTTĐ Bắc Bộ với các vùng lân cận, đặc biệt là vùng trung du và miền núi phía Bắc và vùng Nam sông Hồng. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông trong mọi lĩnh vực, khai thác có hiệu quả thông tin và tri thức trong tất cả các ngành. Xây dựng và phát triển Việt Nam điện tử với công dân điện tử, chính phủ điện tử, doanh nghiệp điện tử, giao dịch điện tử.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Phát triển viễn thông

Phát triển mạng chuyển mạch trong vùng, đặc biệt là các khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao, khu dịch vụ kỹ thuật, tổ hợp công nghiệp - dịch vụ - cảng biển tại huyện Hải Hà (Quảng Ninh), khu kinh tế tổng hợp thuộc huyện đảo Vân Đồn (Quảng Ninh), các khu đô thị vệ tinh xung quanh các thành phố lớn, trung tâm đào tạo và